



Tuần 37 (6/-10/9/21)

BSC WEEKLY REVIEW

ETF VNM và FTSE công bố danh mục, VN-Index hướng tới 1350



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *ETF VNM và FTSE công bố danh mục, VN-Index hướng tới 1350 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiến về ngưỡng tâm lý 1350 điểm*
3. TIN VĨ MÔ: *Chuyển trạng thái phòng chống dịch*
4. PTKT Cổ phiếu: *VOS DVP*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *8/8 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hóa chất_12.42%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF VNM và E1 tăng quy mô*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: ETF VNM và FTSE công bố danh mục, VN-Index hướng tới 1350 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1334.65	1.92%
GTGD/phiên (tỷ VND)	20,637.65	6.03%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1198.11	
HNX-INDEX	343.42	1.95%
GTGD/phiên (tỷ VND)	3006.43	-8.84%
Khối ngoại (tỷ VND)	55.85	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4535.43	-0.03%	0.58%	2.23%
EU (EURO STOXX)	4201.98	-0.71%	0.26%	0.66%
China (SHCOMP)	3581.73	-0.43%	1.69%	3.57%
Japan (NIKKEI)	29128.11	2.05%	5.38%	5.05%
Korea (KOSPI)	3201.06	0.79%	2.14%	-2.29%
Singapore (STI)	3083.85	-0.16%	0.10%	-2.87%
Thailand (SET)	1650.33	0.16%	2.43%	8.03%
Phillipines (PCOMP)	6897.13	0.91%	1.63%	5.34%
Malaysia (KLCI)	1589.19	0.44%	-0.06%	6.56%
Indonesia (JCI)	6126.92	0.80%	1.42%	-0.52%
Vietnam (VNIndex)	1334.65	0.24%	1.63%	-0.01%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2109	1428.60	0.12%	28653.5	29443.3
VN30F2110	1427.00	0.00%	45.8	251.7
VN30F2112	1428.50	0.11%	28.3	292.0
VN30F2203	1427.60	0.05%	10.9	132.7

TTCK VIỆT NAM

ETF VNM và ETF FTSE công bố danh mục, VN-Index kiểm tra ngưỡng 1350 điểm.

VN-Index đang vận động tích lũy quanh ngưỡng 1330 điểm trong cả tuần giao dịch. Dòng tiền đầu tư chảy vào thị trường khi có 11/19 ngành tăng điểm với 200 cổ phiếu tăng và 134 cổ phiếu giảm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với tuần trước nhưng tâm lý giao dịch đang dần tích cực trở lại sau các phiên giao dịch. Khối ngoại tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng mạnh trong cả tuần giao dịch. Phiên cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ cho thấy lực cầu khá mạnh khi thị trường điều chỉnh xuống dưới ngưỡng 1330 điểm. Điều này cho thấy VN-Index nhiều khả năng sẽ duy trì xu hướng vận động trong vùng 1330-1380 vào tuần sau.

Tuần sau, VN-Index cũng là tuần các quỹ ETF VNM và ETF FTSE công bố danh mục của mình. Như trong báo cáo tuần 35, BSC dự đoán danh mục ETF FTSE VN và ETF VNM như sau: FTSE Vietnam sẽ thêm VCI trong khi ETF VNM sẽ thêm mới cổ phiếu KDC và DGC. So với thực tế, FTSE VN đã thêm mới cổ phiếu KDH và VCI với tỷ trọng lần lượt 1.7% và 1.4%. (chi tiết xin xem trang 11)

TTCK THẾ GIỚI

Tình hình lao động kém khả quan tại Hoa Kỳ

Báo cáo tình hình lao động trong tháng 8 cho thấy tín hiệu trái chiều. 235 nghìn việc làm thêm mới trong tháng 8 tại Hoa Kỳ sau khi 1,053 nghìn việc làm thêm mới trong tháng 7. Tuy vậy, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 5.2%, tiếp tục cho thấy dấu hiệu tích cực. Tỷ lệ lao động trên dân số có vận động tăng lên 58.5%, cũng cho thấy tiến trình hồi phục trong lao động tích cực thời gian vừa qua. Triển vọng tích cực góp phần giúp TTCK Mỹ duy trì sắc xanh (S&P500 +0.58%, NASDAQ + 1.55%). Lượng thêm mới lao động thấp, góp phần củng cố quan điểm vận động phục hồi vẫn chưa hoàn thành, định hướng nới lỏng cần được tiếp tục trong trung hạn. Tuy vậy, việc thu hẹp biện pháp nới lỏng định lượng nhiều khả năng vẫn được triển khai trong năm 2021. Tỷ lệ lao động trên dân số tiến dần về mức 58.6% – là mức bình quân trong 12 tháng trước khi FED bắt đầu phát tín hiệu đầu tiên về việc điều chỉnh giảm những biện pháp nới lỏng năm 2013, cho thấy khả năng cơ quan điều hành tiền tệ chủ chốt này tiến hành thu hẹp lượng mua tín phiếu chính phủ, chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp vào thời điểm cuối năm 2021. Lương trung bình thoe giờ tăng 4.3% YoY, cũng cho thấy lo ngại về việc vận động tăng của lạm phát được kéo dài là có cơ sở. Điều kiện vĩ mô tích cực, cơ sở cho việc sớm thu hẹp hoạt động thu mua tín phiếu cũng được phản ánh qua chỉ số PMI sản xuất vẫn đạt mức cao 59.9 điểm trong tháng 8, dù cho PMI phi sản xuất chịu tác động phần nào bởi biến chủng Delta hoành hành, đạt mức thấp 61.7 điểm. Nhìn chung, triển vọng tốt, giúp vận động chứng khoán tích cực trong ngắn hạn, đặc biệt khi định hướng chính sách khả năng giữ trạng thái nới lỏng trong giai đoạn tiếp theo. Đồng nhịp với Hoa Kỳ, TTCK Trung Quốc tăng tương đối tích cực tuần qua (CSI 300 +0.33%, SHCOMP +1.69%), bối cảnh chủ tịch nước này cho biết khả năng thành lập sàn giao dịch chứng khoán tại Bắc Kinh, tăng cường triển vọng với lĩnh vực trên như kênh huy động trợ giúp cho lĩnh vực ngân hàng. Tuy vậy, PMI hỗn hợp giảm còn 47.2 điểm cho thấy tác động tiêu cực của dịch bệnh trong triển vọng những tháng tiếp theo.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tiến về ngưỡng tâm lý 1350 điểm

Đồ thị tuần: VN-Index đã xác lập ngưỡng hỗ trợ tại ngưỡng 1330 điểm trong tuần này. Tuy chỉ báo ADX tiếp tục giảm về 22.2 nhưng chỉ báo RSI tăng trở về xuống 57.8. Đường MACD và đường tín hiệu vẫn đang duy trì khoảng cách theo chiều giảm. Sau 2 tuần điều chỉnh, các báo kỹ thuật bắt đầu có dấu hiệu phân hóa tín hiệu kỹ thuật. Điều này cho thấy thị trường đang có dấu hiệu khởi sắc theo đồ thị PTKT tuần. Hơn nữa, việc đường điểm VN-Index cũng đã vượt lên ngưỡng MA20 tại mốc 1320 điểm cũng ủng hộ xu hướng tăng điểm này.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI tăng lên về 51.8.
- MACD sắp cắt lên đường tín hiệu, báo hiệu xu hướng tích cực
- ADX giảm xuống ngưỡng 18.1.

Nhận định: Các tín hiệu PTKT bắt đầu có dấu hiệu phân hóa trong khi các báo kỹ thuật ngày đang ủng hộ xu hướng hồi phục. Sau 2 tuần điều chỉnh, đây là tín hiệu khá tốt cho thị trường hồi phục trở về ngưỡng 1350 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ nhưng vẫn nằm ở mức ổn định cũng là động lực củng cố đà tăng điểm của VN-Index. Đặc biệt hơn, việc ETF FTSE VN đã công bố danh mục và quỹ ETF VNM sẽ công bố danh mục vào tuần sau cũng có thể tạo tác động tích cực lên tâm lý giao dịch của các nhà đầu tư trên thị trường.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Chuyển trạng thái phòng chống dịch*

VIỆT NAM:

- UBND Hà Nội phân 3 vùng chống dịch, áp dụng từ 6h ngày 6/9 đến 6h ngày 21/9
- Thủ tướng Chính phủ nêu quan điểm đặt mục tiêu kiểm chế, kiểm soát, song cũng xác định cuộc chiến còn lâu dài phải sống chung lâu dài với dịch bệnh, không thể khống chế tuyệt đối, phải thích ứng và có cách làm phù hợp
- Bộ Y tế có văn bản yêu cầu các địa phương khẩn trương rà soát đối tượng đã tiêm mũi 1 và lập kế hoạch tiêm mũi 2 vaccine Covid-19 cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 đủ thời gian, để chủ động tiêm chủng ngay khi được nhận vaccine.
- Tính đến hết tháng 8, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt 2,386 triệu tỷ đồng, tức tăng 1% so với tháng trước và tăng 8.3% so với thời điểm kết thúc năm 2020. Tính đến hết tháng 7, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố HCM đạt 2,171 triệu tỷ đồng, tức tăng 1.1% so với tháng trước và tăng 9.2% so với thời điểm kết thúc năm 2020.
- Ngân hàng Standard Chartered hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam từ 6,5% xuống 4,7% cho năm 2021 và từ 7,3% xuống 7% cho năm 2022
- Tám tháng đầu 2021, thu ngân sách nhà nước đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, đạt gần 75% kế hoạch thu cả năm, và tăng hơn 14% so với cùng kỳ năm trước. thu nội địa ước đạt trên 820 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách nhà nước đạt hơn 918 nghìn tỷ đồng. Chi đầu tư phát triển mới đạt trên 187 nghìn tỷ đồng, bằng 39% dự toán chi cả năm.
- TP HCM xem xét dần nới lại hoạt động sản xuất kinh doanh sau ngày 15/9, mục tiêu tiêm chủng hoàn thành trước cuối năm 2021.
- Theo IHS, PMI sản xuất Việt Nam đạt 40.2 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 45.1 điểm trong tháng 7. PMI phi sản xuất đạt 47.5 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 53.3 điểm trong tháng 7.

THẾ GIỚI:

- Chỉ số giá tiêu dùng Châu Âu ước tăng 3.0% YoY trong tháng 7, sau khi tăng 2.2% YoY trong tháng 6. Lạm phát cơ bản ước tăng 1.6% YoY trong tháng 7, sau khi tăng 0.7% YoY trong tháng 6. Chỉ số giá sản xuất tăng 2.3% MoM trong tháng 7, sau khi tăng 1.4% MoM trong tháng 6. Chỉ số giá sản xuất tăng 12.1% YoY trong tháng 7, sau khi tăng 10.2% YoY trong tháng 6. Bán lẻ hàng hóa giảm -2.3% MoM trong tháng 7, sau khi tăng 1.8% MoM trong tháng 6. Bán lẻ hàng hóa tăng 3.1% YoY trong tháng 7, sau khi tăng 5.4% YoY trong tháng 6. Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 7.6% trong tháng 7, từ 7.8% trong tháng 6.
- Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc, PMI sản xuất đạt 50.1 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 50.4 điểm trong tháng 7. PMI phi sản xuất đạt 47.5 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 53.3 điểm trong tháng 7. Theo IHS, PMI sản xuất của Trung Quốc đạt 49.2 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 50.3 điểm trong tháng 7. PMI dịch vụ đạt 46.7 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 54.9 điểm trong tháng 7. PMI hỗn hợp đạt 47.2 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 53.1 điểm trong tháng 7.
- 235 nghìn việc làm được thêm mới tại kinh tế Hoa Kỳ trong tháng 8, sau khi 1,053 nghìn việc làm được thêm mới tại nước này trong tháng 7. Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 5.2% trong tháng 8, từ 5.4% trong tháng 7. Lương trung bình theo giờ tăng 0.6% MoM trong tháng 8, sau khi tăng 0.4% MoM trong tháng 7. Lương trung bình theo giờ tăng 4.3% YoY trong tháng 8, sau khi tăng 4.1% YoY trong tháng 7. Theo ISM, PMI sản xuất đạt 59.9 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 59.5 điểm trong tháng 7. PMI phi sản xuất của Hoa Kỳ đạt 61.7 điểm trong tháng 8, sau khi đạt 64.1 điểm trong tháng 7.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VNIndex trong tuần tiếp theo dự kiến hồi phục trở về ngưỡng 1350 điểm
- Ngày 6/9, trợ cấp lao động 300 USD/tuần tại Mỹ hết hiệu lực. Ngày 7/9, Châu Âu công bố GDP, Trung Quốc công bố xuất nhập khẩu, dự trữ ngoại hối, Đức công bố sản lượng công nghiệp. Ngày 8/9, Nhật Bản công bố dư nợ tín dụng, GDP, Mỹ công bố sách be của FED. Ngày 9/9, Đức công bố xuất nhập khẩu, Trung Quốc công bố chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá tiêu dùng, dư nợ tín dụng, cung tiền, tổng phương tiện thanh toán, ECB họp chính sách. Ngày 10/9, Đức công bố chỉ số giá tiêu dùng, Trung Quốc công bố FDI, Hoa Kỳ công bố chỉ số giá sản xuất.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

VOS

15.8

Upside 26.58%

CTCP Vận tải biển Việt Nam

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

20

Giá cắt lỗ

14

Kháng cự

18.65

Hỗ trợ

14

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

DVP

59.2

Upside 15.71%

CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Giá mục tiêu

68.5

Giá cắt lỗ

55.8

Kháng cự

60.5

Hỗ trợ

55.8

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
29/8/21	NT2	20.45	23.5	18.8	21.95	6	7.33%	Có thể tiếp tục mua
29/8/21	VGX	19.7	25.4	17.6	20.3	6	3.05%	Có thể tiếp tục mua
15/8/21	DQC	21.15	24.5	19	22.2	20	4.96%	Có thể giữ nguyên vị thế
15/8/21	TIP	40.7	50.5	36	46.8	20	14.99%	Có thể tiếp tục mua
8/8/21	GTN	17.7	22.5	16.5	18.15	27	2.54%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/8/21	MSR	20.4	24	18.5	22.1	27	8.33%	Có thể tiếp tục mua
8/1/21	CTD	63	75	60	70	34	11.11%	Có thể tiếp tục mua
18/7/21	SJS	61.5	73	55.5	63.5	48	3.25%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
8/1/21	DRI	10.2	12	9	TP	16	17.65%
25/7/21	DPM	22.05	24.5	20.5	TP	5	11.11%
25/7/21	GMD	42.5	47	38.5	TP	5	10.59%
18/7/21	QNS	41.8	46	40.5	TP	25	10.05%
7/11/21	GIL	59.7	66	51	TP	15	10.55%
7/11/21	PNJ	105.5	121	100	SL	3	-5.21%
7/4/21	CNG	25.05	28.5	23.5	SL	16	-6.19%
7/4/21	MSN	113.9	133	103	TP	26	16.77%
27/6/21	GAS	95	104.7	87.3	SL	9	-8.11%
27/6/21	VSC	59.5	71	55.5	SL	15	-6.72%
20/6/21	FCN	12.55	14	11.5	SL	15	-8.37%
20/6/21	GKM	14.9	16.5	14	SL	5	-6.04%
20/6/21	PTB	88.3	101	80.5	TP	53	14.38%
20/6/21	VHM	112.5	125	106	SL	22	-5.78%
13/6/21	DPM	21.2	24	20	TP	17	13.21%

Chú thích:
 Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời
SL - Đã cắt lỗ

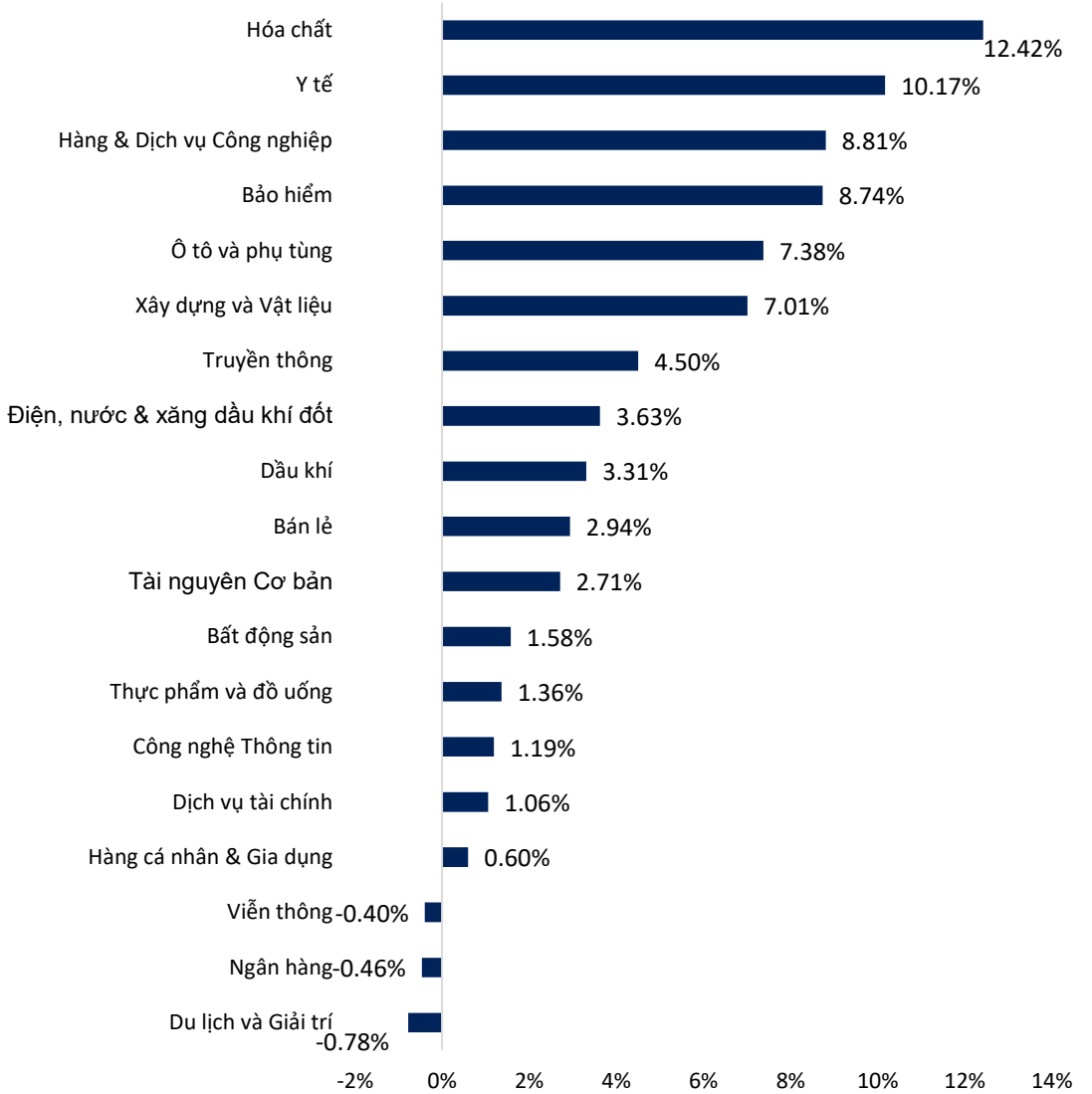
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	8	0	6.95%	0.00%	6.95%	24
Đã chốt	123	89	15.17%	-8.46%	5.25%	29



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hóa chất	2.57%	12.42%	20.74%	DRC	6.76%	DGC	4.83%
Y tế	-2.28%	10.17%	15.18%	DBD	0.40%	PME	0.00%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.59%	8.81%	15.66%	GDM	3.72%	VSC	0.60%
Bảo hiểm	0.06%	8.74%	13.42%	BVH	6.37%	PVI	3.84%
Ô tô và phụ tùng	0.95%	7.38%	7.41%	VEA	1.90%	0	0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	69.29	-1.00%	0.80%	2.21%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	72.61	-0.58%	1.27%	3.92%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	215.40	-0.44%	1.62%	2.45%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,827.73	1.00%	0.56%	0.88%		PNJ
Bạc	USD/oz.	24.72	3.39%	2.87%	-2.62%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,292.00	0.68%	-2.36%	-2.55%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	726.25	1.29%	-0.85%	-0.34%	AFX	
Sữa	USD/cwt	16.85	0.24%	1.87%	1.87%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	212.00	2.17%	2.66%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.62	-1.41%	-2.10%	9.43%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	193.00	-0.69%	0.42%	8.00%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,431.00	0.58%	0.22%	-1.16%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,381.00	1.86%	4.53%	-0.13%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,727.00	1.19%	2.93%	5.45%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	774.50	-0.06%	-6.63%	-16.94%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	178.75	2.11%	7.81%	24.05%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	886.31	3.15%	5.62%	0.81%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GVR	+7.22%	2.929
HPG	+3.36%	1.94
VCB	+1.64%	1.61
BCM	+9.59%	1.18
CTG	+2.89%	1.17
GAS	+1.84%	0.83
VRE	+4.10%	0.70
BVH	+6.37%	0.69
VNM	+1.26%	0.62
PLX	+2.63%	0.456
Tổng		12.122

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
MSN	-1.91%	-0.833
VIC	-0.74%	-0.642
HDB	-3.21%	-0.371
VJC	-1.03%	-0.191
LGC	-4.76%	-0.157
MBB	-0.36%	-0.102
HVN	-0.95%	-0.077
HNG	-3.01%	-0.066
STB	-0.37%	-0.051
VIX	-3.91%	-0.038
Tổng		-2.528

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	343.30	24.42
VCB	134.22	23.53
MBB	87.30	22.46
GVR	83.20	0.63
THD	81.97	
DGC	76.03	8.20
HSG	62.20	10.85
SSI	58.67	47.04
VRE	47.40	29.68
VJC	33.36	17.73
Tổng	1,007.66	

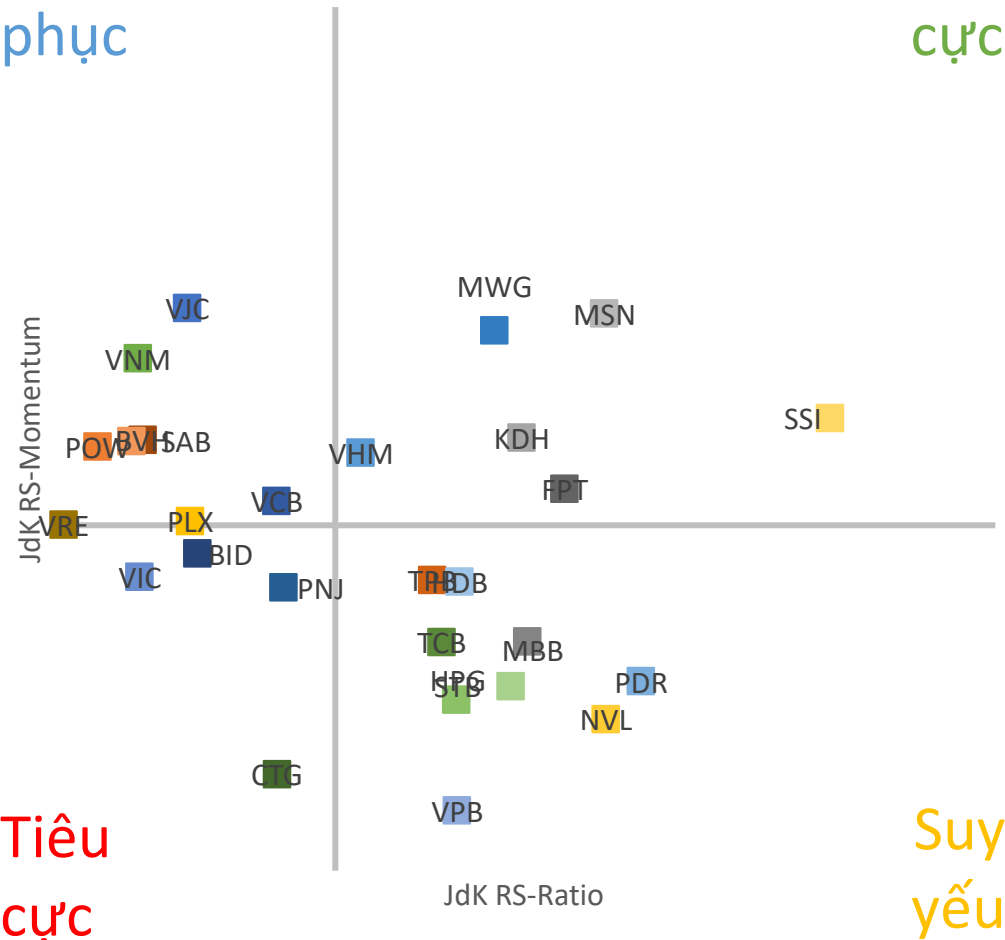
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-739.76	33.14
VHM	-421.10	23.46
FUEVFN	-329.96	
VNM	-318.31	54.87
KBC	-117.86	18.58
VHC	-73.10	23.28
PNJ	-72.67	48.56
VIC	-52.01	14.76
HDB	-39.81	18.35
HCM	-36.30	47.93
Tổng	-2200.88	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
SSI	126.25	103.10	33.57%
MSN	114.27	106.13	30.53%
FPT	112.17	101.05	14.30%
GVR	109.52	106.06	0.85%
KDH	109.89	102.53	11.13%
MWG	108.44	105.63	19.28%
VHM	101.36	102.10	0.85%
VRE	85.61	100.02	-11.99%
POW	87.40	102.27	2.89%
VNM	89.55	104.83	-3.19%
SAB	89.20	102.43	-10.42%
BVH	89.79	102.47	-8.39%
VJC	92.16	106.28	8.85%
PLX	92.31	100.11	-8.53%
VCB	96.90	100.70	-4.61%
GAS	99.39	102.76	-2.66%
PDR	116.22	95.48	-6.54%
NVL	114.36	94.38	-1.51%
MBB	110.19	96.63	-2.30%
VPB	106.47	91.74	-14.35%
HPG	106.42	94.95	-2.19%
HDB	106.59	98.37	-4.58%
TCB	105.64	96.61	-4.92%
TPB	105.15	98.41	-3.39%
VIC	89.63	98.50	-9.52%
CTG	96.92	92.79	-18.09%
BID	92.70	99.18	-15.03%
PNJ	97.26	98.20	-10.68%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	3,661.66	6,905.07	30,761.26
Giá trị bán	4,279.06	8,103.18	39,677.08
Mua / bán ròng	-617.40	-1,198.11	-8,915.81
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	435.58	977.36	7,890.97
Giá trị bán	496.07	1,081.57	7,478.22
Mua / bán ròng	-60.49	-104.21	412.75
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFNVD	326.95	VHM	-85.95
DXG	67.50	VPB	-71.28
HPG	38.80	MBB	-57.24
MSN	27.12	TCB	-50.29
VRE	13.36	TDC	-49.40
NVL	10.12	LPB	-32.66
GEX	6.02	STB	-31.62
SCR	2.14	E1VFN30	-29.86
FUEVN100	2.04	MWG	-23.71
CII	1.97	BID	-20.86

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	551.71	19.56	0.10	1.51%	1.93	5.87	15.77
FTSE	436.20	43.25	0.00	-0.51%		1.75	-0.91
iShare	498.17	33.88	0.00	0.87%	6.76	6.66	13.10
E1VFN30	429.71	1.04	4.00	1.83%	13.3	10.7	45.0
FUEVFNVD	552.33	1.08	-1.79	1.40%	-12.0	-27.7	-21.7
FUBON FTSE	487.36	0.59	0.00	-0.55%	-2.3	-76.8	93.9
FUESSVFL	112.07	0.87	0.00	1.32%	0.0	-1.0	-2.0
FUESSVN30	4.08	0.77	0.00	1.53%	0.4	0.7	-0.6
FUEMAVN30	25.82	0.73	0.02	1.71%	0.1	0.0	1.5
VN100	4.92	0.78	0.00	2.06%	0.39	0.87	0.87
KIM	179.13	18.28	0.00	0.53%	0.00	0.00	7.51
PREMIA	28.47	12.71	0.00	-0.35%	0.00	0.00	

Nhận định: ETF VNM, E1 tăng quy mô; ETF Diamond giảm. CácETFs khác có trạng thái cân bằng

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



Phụ lục: *ETFs FTSE quý III năm 2021*

Ngày 3/9/2020, FTSE Russell đã công bố danh mục điều chỉnh danh mục FTSE VN quý III như sau:

- FTSE Vietnam Index thêm mới KDH, VIC và không loại cổ phiếu nào.

VCI thêm mới danh mục kỳ này tương đồng với nhận định của chúng tôi, trong khi KDH thêm mới là nằm ngoài dự báo. Quỹ dự kiến sẽ mua vào KDH và VIC với tỷ trọng lần lượt 1.7% và 1.4%. Quỹ sẽ thực hiện giao dịch từ 6 – 17/9.

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	HPG	15.00%	5,740,882	2,658,273	
2	VIC	15.00%	14,262,106	3,459,887	
3	VHM	12.60%	-12,851,529	-2,757,281	
4	MSN	10.10%	-1,824,850	-308,575	
5	VNM	7.80%	-7,924,161	-2,069,711	
6	NVL	7.60%	-715,634	-156,480	
7	VRE	4.30%	-1,585,657	-1,325,911	
8	VCB	4.20%	-826,807	-189,883	
9	SSI	3.70%	-2,416,497	-892,618	
10	VJC	2.90%	-670,752	-121,043	
11	PDR	2.40%	-2,815,721	-731,254	
12	STB	2.20%	-95,553	-79,754	
13	KDH	1.70%	7,569,003	4,346,797	Thêm mới
14	PLX	1.40%	-223,609	-102,707	
15	VCI	1.40%	6,126,239	2,323,086	Thêm mới
16	KBC	1.40%	164,205	87,992	
17	HSG	1.40%	188,533	107,865	
18	GEX	1.30%	-362,361	-342,525	
19	SBT	1.00%	30,336	30,642	
20	POW	0.80%	-417,894	-805,036	
21	APH	0.70%	-1,427,009	-606,625	
22	PVD	0.60%	34,434	40,415	
23	TCH	0.50%	-1,790	-2,095	

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

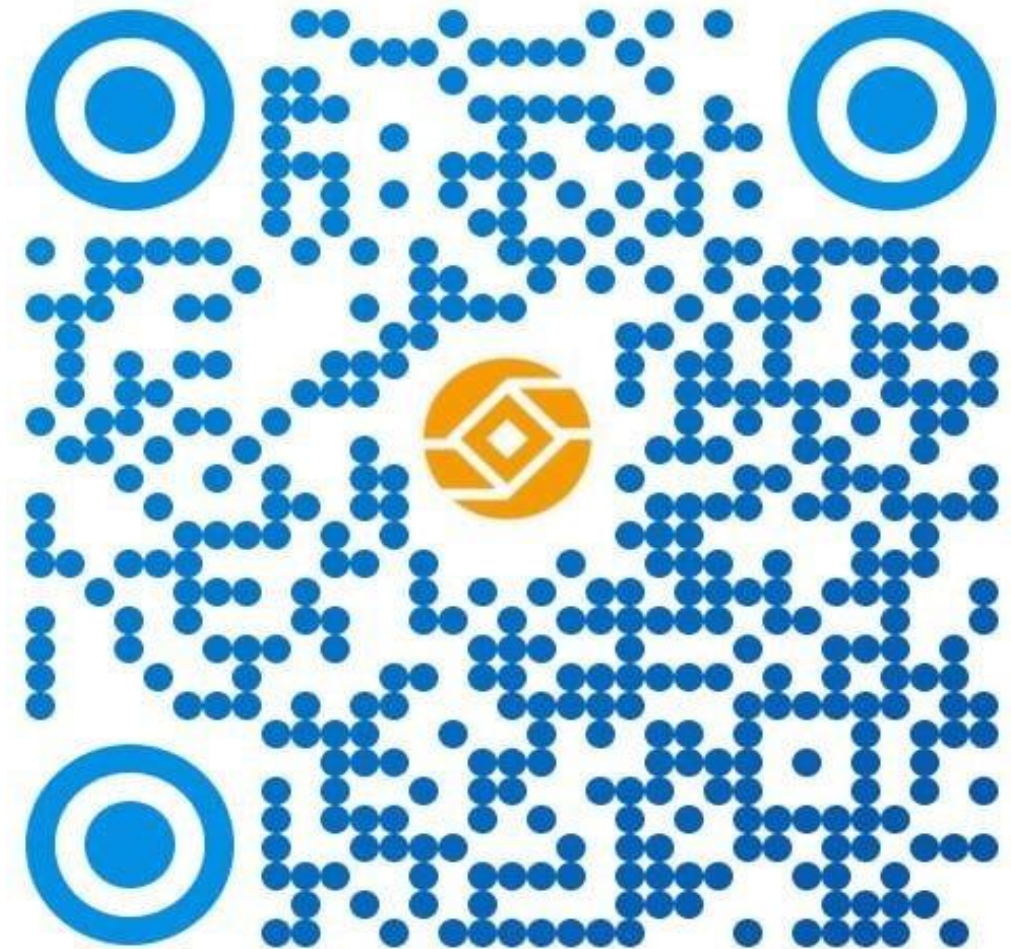
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký